

Họ tên học sinh:.....

Mã đề 304

Số báo danh:.....

Câu 1: Việt Nam Quốc dân Đảng có hoạt động nào sau đây?

- A. Thành lập các Xô Viết công nông. B. Chống phát xít, chống chiến tranh.
C. Lãnh đạo phong trào “Đồng khởi”. D. Lãnh đạo khởi nghĩa Yên Bái.

Câu 2: Nước nào sau đây **không** thuộc nhóm 5 nước sáng lập ASEAN?

- A. Ấn Độ. B. Singapo. C. Thái Lan. D. Malaixia.

Câu 3: Sau chiến tranh thế giới thứ hai Mĩ trở thành siêu cường kinh tế - tài chính số một thế giới là do đâu?

- A. Thu lợi từ chiến tranh. B. Có nhiều thuộc địa.
C. Sự viện trợ của Tây Âu. D. Là nước trung lập.

Câu 4: Trong nửa đầu những năm 90 của thế kỷ XX, Liên Bang Nga chú trọng quan hệ với các nước thuộc khu vực nào?

- A. Trung Phi. B. Bắc phi. C. Tây Âu. D. Mĩ la tinh.

Câu 5: Lãnh đạo phong trào Cần Vương cuối thế kỷ XIX là

- A. Tư sản dân tộc và tiểu tư sản. B. Văn thân, sĩ phu yêu nước.
C. Mặt trận Việt minh. D. Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 6: Thủ đoạn chính của đế quốc Mĩ trong chiến lược Chiến tranh Cục bộ 1965 – 1968 ở miền Nam Việt Nam là gì?

- A. Ngoại giao. B. Lập Ấp. C. Tim diệt. D. Dồn dân.

Câu 7: Để tập hợp lực lượng rộng lớn cho phong trào giải phóng dân tộc 1939 – 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương đã chủ trương thành lập tổ chức nào sau đây?

- A. Quân Giải phóng miền Nam. B. Mặt trận Việt Minh.
C. Trung ương Cục miền Nam. D. Tân Việt cách mạng đảng.

Câu 8: Từ giữa những năm 80 của thế kỷ XX nước nào là siêu cường tài chính thế giới?

- A. Thái Lan. B. Nhật Bản. C. Nam Phi. D. Trung Quốc.

Câu 9: Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 12/1986) đã có chủ trương nào sau đây?

- A. Phát động Tổng khởi nghĩa. B. Bàn kế hoạch giải phóng miền Nam.
C. Tiến hành cải cách ruộng đất. D. Tiến hành đổi mới đất nước.

Câu 10: Ngày 6/3/1946 Chính phủ Việt Nam dân chủ Cộng hòa đã ký bản Hiệp định Sơ bộ với

- A. Pháp. B. Ấn Độ. C. Nhật. D. Lào.

Câu 11: Chiến thắng nào của quân dân miền Nam cuối 1974 đầu 1975, đã tạo động lực cho Bộ Chính trị nêu quyết tâm sớm giải phóng hoàn toàn miền Nam?

- A. Chiến thắng Biên giới Thu – Đông. B. Chiến thắng “Điện Biên phủ trên không”.
C. Chiến thắng Biên giới Tây Nam. D. Chiến thắng Đường 14 – Phước Long.

Câu 12: Trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 có sự tham gia chủ yếu của lực lượng nào?

- A. Công nhân và nông dân. B. Tư sản, tiểu tư sản.
C. Địa chủ phong kiến. D. Chủ nô và nô lệ.

Câu 13: Năm 1989 hai nước nào đã tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh?

- A. Việt Nam – Pháp. B. Cuba – Triều Tiên.

C. Ấn Độ - Trung Quốc.

D. Mĩ – Liên Xô.

Câu 14: Tại Liên Xô, năm 1924 Nguyễn Ái Quốc có hoạt động nào sau đây?

A. Ký bản Tạm ước với thực dân Pháp.

B. Dự Đại hội V Quốc tế Cộng sản.

C. Thành lập các Xô Viết Công nông.

D. Mở lớp đào tạo cán bộ cách mạng.

Câu 15: Kế hoạch Nava của thực dân Pháp bị phá sản hoàn toàn từ thắng lợi của quân dân ta trong chiến dịch nào?

A. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

B. Chiến dịch Điện Biên phủ.

C. Chiến dịch Tây Nguyên.

D. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Câu 16: Phong trào “Đồng khởi” 1959 – 1960 diễn ra ở đâu?

A. Ở miền Trung.

B. Ở miền Bắc.

C. Trong cả nước.

D. Ở miền Nam.

Câu 17: Chiến thắng Ấp Bắc – Mĩ Tho (tháng 1/1963) của quân dân miền Nam đã mở ra khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh nào của đế quốc Mĩ?

A. Chiến lược Chiến tranh đặc biệt.

B. Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh.

C. Chiến lược chiến tranh Cục bộ.

D. Chiến lược Toàn cầu của Mĩ.

Câu 18: Phong trào yêu nước ở Việt Nam đầu thế kỷ XX chịu sự tác động bởi sự kiện nào sau đây?

A. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.

B. Thắng lợi của cách mạng Cuba.

C. Cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc.

D. Bùng nổ của xu thế toàn cầu hóa.

Câu 19: Cuộc cách mạng Khoa học Công nghệ nửa sau thế kỷ XX xuất phát từ một trong những nguồn gốc nào sau đây?

A. Suy giảm dân số.

B. Mâu thuẫn xã hội.

C. Tài nguyên cạn kiệt.

D. Nạn đói trầm trọng.

Câu 20: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc (chế độ Apartheid) diễn ra mạnh mẽ ở đâu?

A. Mĩ la tinh.

B. Đông Bắc Á.

C. Nam Phi.

D. Tây Âu.

Câu 21: Năm 1950, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Biên giới Thu – Đông nhằm mục đích nào sau đây?

A. Khai thông biên giới Việt Trung.

B. Bảo vệ biên giới Tây Nam Tổ quốc.

C. Đập tan âm mưu xâm lược của Mĩ.

D. Giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Câu 22: Sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau chiến tranh thế giới thứ hai, **không** chịu tác động của nhân tố nào?

A. Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á.

B. Sự phát triển của lực lượng cách mạng ở châu Phi.

C. Sau chiến tranh chủ nghĩa đế quốc từng bước suy yếu.

D. Những tiến bộ về kinh tế - khoa học kỹ thuật ở châu Phi.

Câu 23: Mĩ phải tuyên bố “Phi Mĩ hóa” chiến tranh sau sự kiện nào sau đây?

A. Phong trào “Đồng khởi” của nhân dân miền Nam.

B. Quân dân miền Bắc đập tan cuộc tập kích của Mĩ.

C. Cuộc tiến công chiến lược Xuân - Hè năm 1972.

D. Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968.

Câu 24: Để giữ nguyên trật tự thế giới, Anh – Pháp đã có thái độ như thế nào trước sự đe dọa của chủ nghĩa phát xít?

A. Kiên quyết bảo vệ nền hòa bình thế giới.

B. Hợp tác cùng Liên Xô chống Phát xít.

C. Thi hành chính sách “Trung lập”.

D. Thực hiện chính sách nhượng bộ Phát xít.

Câu 25: Năm 1921 nước Nga Xô Viết đề ra chính sách kinh tế mới (NEP) trong bối cảnh như thế nào?

A. Trước nguy cơ bị chủ nghĩa Phát xít tấn công.

B. Đất nước đang đứng trước nhiều khó khăn.

- C. Chế độ Nga Hoàng đang lâm vào khủng hoảng.
- D. Công cuộc khôi phục kinh tế đạt nhiều thành tựu.

Câu 26: Từ những năm 50 thế kỷ XX, các nước Tây Âu **không** thực hiện chính sách đối ngoại nào sau đây?

- A. Tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược.
- B. Một số nước tìm cách thoát khỏi lệ thuộc vào Mỹ.
- C. Nhiều nước tiếp tục liên minh chặt chẽ với Mỹ.
- D. Từng bước trao trả độc lập cho các thuộc địa.

Câu 27: Thắng lợi nào của quân và dân ta trong giai đoạn 1945 – 1954 đã đập tan hoàn toàn kế hoạch “*đánh nhanh thắng nhanh*” của thực dân Pháp?

- A. Chiến dịch Tây Nguyên thắng lợi.
- B. Cách mạng tháng Tám thành công.
- C. Chiến thắng Việt Bắc Thu – Đông 1947.
- D. Chiến dịch Điện Biên phủ 1954.

Câu 28: Sự kiện nào sau đây đánh dấu bước phát triển của phong trào công nhân Việt Nam trong những năm 20 thế kỷ XX?

- A. Tân Việt cách mạng Đảng thành lập.
- B. Sự ra đời của Việt Nam quốc dân Đảng.
- C. Cách mạng tháng Mười Nga thành công.
- D. Đấu tranh của thợ máy xưởng Ba Son.

Câu 29: Tổ chức quốc tế nào được thành lập năm 1945?

- A. Tổ chức ASEAN.
- B. Liên hợp quốc.
- C. Liên minh châu Âu.
- D. Mặt trận Việt Minh.

Câu 30: Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương “*Chống phát xít, chống chiến tranh, chống bọn phản động thuộc địa, đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình*” trong thời kỳ nào?

- A. Thời kỳ cách mạng 1930 – 1931.
- B. Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945.
- C. Phong trào dân chủ 1936 – 1939.
- D. Sau Hiệp định Giơ – ne – vơ 1954.

Câu 31: Nội dung nào sau đây là một trong những điểm sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Tập hợp quần chúng thành mặt trận chung toàn Đông Dương.
- B. Thành lập mặt trận dân tộc thống nhất ngay khi thành lập Đảng.
- C. Xây dựng lí luận cách mạng, nhân mạnh đấu tranh giai cấp.
- D. Kết hợp tư tưởng của giai cấp công nhân với phong trào yêu nước.

Câu 32: Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** chính sách nhất quán của thực dân Pháp trong các cuộc khai thác thuộc địa ở Đông Dương?

- A. Coi trọng quyền lợi của nhân dân bản xứ để xoa dịu mâu thuẫn.
- B. Hạn chế tối đa nguồn vốn đầu tư của tư bản tư nhân Pháp.
- C. Kinh tế thuộc địa phải phục vụ tối đa cho kinh tế chính quốc.
- D. Xóa bỏ phương thức sản xuất cũ để xác lập quan hệ sản xuất mới.

Câu 33: Nội dung nào phản ánh tính chất triệt để của phong trào cách mạng (1930 – 1931) ở Việt Nam?

- A. Diễn ra trên quy mô rộng lớn chưa từng thấy.
- B. Đã thành lập được mặt trận dân tộc thống nhất.
- C. Hình thức đấu tranh phong phú và quyết liệt.
- D. Không ảo tưởng vào kẻ thù của dân tộc và giai cấp.

Câu 34: Trong những năm 1945-1946, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thực hiện một trong những biện pháp nào sau đây nhằm bảo vệ chế độ mới?

- A. Kiên quyết không nhân nhượng với kẻ thù để giữ vững thành quả cách mạng.
- B. Tạm gác nhiệm vụ chống nội phản để tập trung tối đa đối phó với ngoại xâm.
- C. Kết hợp xây dựng thực lực toàn diện với tận dụng nguồn viện trợ từ bên ngoài.
- D. Xây dựng thế trận lòng dân làm nền tảng sức mạnh kháng chiến, kiến quốc.

Câu 35: Điểm mới của Hội nghị Trung ương VIII, tháng 5-1941 so với Hội nghị tháng 11-1939 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương là

- A. tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, thực hiện giảm tô, giảm tức.
- B. thành lập mặt trận thống nhất dân tộc rộng rãi để chống đế quốc.
- C. giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương.
- D. đề cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc, chống đế quốc và phong kiến.

Câu 36: Từ thực tiễn 30 năm chiến tranh cách mạng ở Việt Nam (1945-1975) cho thấy hậu phương của chiến tranh nhân dân

- A. là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến.
- B. là người bạn của tiền tuyến, thực hiện nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến.
- C. luôn ở phía sau và bảo đảm cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến.
- D. ở phía sau và phân biệt rạch ròi với tiền tuyến bằng yếu tố không gian.

Câu 37: Một trong những đặc điểm của lực lượng tiểu tư sản, trí thức trong phong trào dân tộc dân chủ (1919-1925) ở Việt Nam là gì?

- A. Không có khả năng lãnh đạo cách mạng, nhưng là nòng cốt của phong trào dân tộc dân chủ.
- B. Hoạch định được con đường cứu nước mới đi theo khuynh hướng cách mạng vô sản.
- C. Biết cách tập hợp lực lượng toàn dân tộc để tham gia vào tổ chức tiền thân của Đảng.
- D. Có nguồn gốc xuất thân từ nông dân nên có tinh thần yêu nước và cách mạng triệt để.

Câu 38: Ngày 9-3-1945, quân Nhật tiến hành cuộc đảo chính lật đổ Pháp trên toàn Đông Dương, vì

- A. Nhật Bản lo ngại quân Đồng minh vào Đông Dương để chia sẻ hệ thống thuộc địa.
- B. bản chất của Nhật- Pháp đều là đế quốc, không thể chung nhau một xứ thuộc địa.
- C. muốn giải quyết trước hiểm họa về Hồng quân Liên Xô tuyến chiến với Nhật Bản.
- D. lo ngại sự nảy sinh khuynh hướng bạo động trong giải phóng dân tộc ở Việt Nam.

Câu 39: Một trong những điểm chung của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược (1945 – 1975) ở Việt Nam là có sự kết hợp

- A. đấu tranh đồng thời trên ba mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao.
- B. phong trào đấu tranh ở nông thôn với phong trào đấu tranh ở thành thị.
- C. đấu tranh chính trị của quần chúng giữ vai trò quyết định thắng lợi.
- D. hoạt động của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích.

Câu 40: Nét tương đồng về nghệ thuật quân sự của chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) là gì?

- A. Chia cắt, từng bước đánh chiếm các cơ quan đầu não của đối phương.
- B. Bao vây, đánh lấn, kết hợp tiến công quân sự và nổi dậy của quần chúng.
- C. Tập trung lực lượng, bao vây, tổ chức tiến công hợp đồng binh chủng.
- D. Lực lượng chính trị giữ vai trò quyết định nhất đến mỗi thắng lợi.

----- HẾT -----